

DZA PATRUL RINPOCHE

(1808-1887)

༄༅། ། ཤྱବ୍ଦ ຖୃତ ສିମଶ ଦପରି ଶ୍ଵର୍ଦ୍ଧ ପାତା ଦହନ ପରି ଶ୍ଵର୍ଦ୍ଧ ସିମା ମା ମାତ୍ରା ଶ୍ଵର୍ଦ୍ଧ ମା ମାତ୍ରା ଶ୍ଵର୍ଦ୍ଧ ।

CHÓI RẠNG ÁNH MẶT TRỜI

[BRIGHTLY SHINING SUN]



Dza Patrul Rinpoche hướng dẫn hành trì
Nhập Bồ Đề Hạnh Luận của ngài Tịch Thiên

hongnhu-archives



hongnhu-archives

Ấn bản điện tử 2016

FREE BOOK – NOT FOR SALE

SÁCH ẤN TỔNG – KHÔNG BÁN

Tùy nghi sử dụng với điều kiện giữ nguyên nội dung và không bán

Prerequisites: Everyone can read

Điều kiện hành trì: Mọi người đều có thể đọc

Bìa: hình đức Dza Patrul Rinpoche

Source: <http://www.lotsawahouse.org/tibetan-masters/patrul-rinpoche/bodhicharyavatara-brightly-shining-sun>

Hồng Như dịch từ bản tiếng Anh của Adam Pearcey,

Bản dịch 18/07/2013

Mọi sai sót là của người dịch

Mọi công đức xin hồi hướng vô thượng bồ đề.

GIỚI THIỆU

Sách này là Cẩm Nang Hành Trì của bài pháp *Nhập Bồ Đề Hạnh Luận* của ngài Shantideva (Tịch Thiên), do ngài Patrul Rinpoche (tác giả *Lời Vàng Của Thầy Tôi*) hướng dẫn.

Cẩm nang này mặc dù ngắn gọn nhưng đầy đủ, mở ra cả một cảnh giới hành trì rộng lớn. Buổi sáng thọ bồ tát giới theo phần A2-B3. Trong ngày, bao giờ ý nghĩa lời kệ không còn hiện rõ trong tâm, đọc sách này để về lại với cảnh giới của pháp hành.

Nay xin vì những ai thiết tha với tâm bồ đề, trân trọng dịch sách này để đi cùng *Nhập Bồ Đề Hạnh Luận*, làm món quà tri ân.

Nguyễn tâm bồ đề nảy sinh, tăng trưởng.

Hồng Nhu
04/2014

MỤC LỤC

CHÁNH VĂN VIỆT NGỮ	6
A1. NGƯỜI ĐƯƠNG CƠ	6
A2. TÂM TU	6
B1. Bồ Đề Tâm Nguyên	6
B2. Bồ Đề Tâm Hành	7
B3. Thọ Bồ Tát Giới	7
C1. Chuẩn bị Thọ Giới	7
D2. Bảy Hạnh Phổ Hiền.....	8
D3. Chuyển Tâm.....	11
C2. Tho Giới Bồ Tát	11
C3. Hoàn Tất Thọ Giới	12
A3. NỘI DUNG PHÁP TU Làm thế nào tu theo pháp hành bồ tát.....	14
Dẫn nhập	14
B1. Hạnh Thí.....	15
B2. Hạnh Giới	16
C1. Phương tiện giữ giới	16
C2. Vận dụng phương tiện giữ giới	16
D1. Giới Hạnh Bồ Đề Tâm Nguyên.....	17
D2. Giới Hạnh Bồ Đề Tâm Hành.....	18
B3. Hạnh Nhẫn	19
Cơ hội tu hạnh nhẫn	19
C1. Ba lý do nên tiếp nhận khổ đau [an thọ khổ nhẫn]	20
C2. Ba lý do không nên bận tâm cho việc bị hại [nại oán hại nhẫn]	20
C3. Ba pháp quán thậm thâm [đé sát pháp nhẫn]	21

B4. Hạnh Tân.....	22
C1. Diệt Yếu Tố Nghịch.....	22
C2. Nuôi Yếu Tố Thuận	22
B5. Hạnh Định	24
C1. Xả bỏ yếu tố nghịch.....	24
D1. Xả bỏ bận tâm thế tục	24
D2. Xả bỏ tân tâm.....	24
C2. Nhiếp tâm noi đè mục	25
D1. Quán bình đẳng ngã tha	25
D2. Quán hoán chuyển ngã tha.....	29
B6. Hạnh Tuệ	32
C1. Nhận diện.....	32
C2. Quán tánh không.....	33
D1. Nhân vô ngã.....	33
D2. Pháp vô ngã.....	33
E1. Thân niệm xú.....	33
E2. Thọ niệm xú.....	34
E3. Tâm niệm xú.....	34
E4 Pháp niệm xú	35
a4. KẾT QUẢ PHÁP TU	35
CHÁNH VĂN TẶNG NGƯỜI	37
ॐ ।	37

CHÁNH VĂN VIỆT NGỮ

*Dệ tử đánh lẽ / Thiện Thệ, Pháp Thân,
Chư vị trưởng tử / Cùng người xứng đáng
Nay tôi kính xin / Thuận theo lời Phật
Tóm lược lối vào / Giới hạnh bồ tát*
[NBĐHL – I. 1]

Ở đây có bốn tiêu đề

- A1. Người đương cơ
- A2. Tâm tu
- A3. Nội dung pháp tu
- A4. Kết quả pháp tu

A1. NGƯỜI ĐƯƠNG CƠ

Thứ nhất, hành giả bước theo pháp hành này phải là một người hội đủ mọi tự tại và thuận duyên, phải có chánh tín và tâm từ bi.

A2. TÂM TU

Thứ hai, tâm bồ đề có hai: bồ đề tâm nguyện và bồ đề tâm hành.

B1. BỒ ĐỀ TÂM NGUYỆN

Về bồ đề tâm nguyện, kinh sách dạy rằng:

*Phát tâm bồ đề là
Vì lợi ích chúng sinh
Nguyễn đạt chánh đẳng giác.*

[*Hiện Quán Trang Nghiêm*, chương 1, đoạn 18]

Nói cách khác, đây là tâm nguyện vì lợi ích của chúng sinh mà cầu quả vị Phật.

B2. BỒ ĐỀ TÂM HÀNH

Bồ đề tâm hành là lập chí bước theo pháp hành của bồ tát.

B3. THỌ BỒ TÁT GIỚI

Để mang tâm bồ đề về khởi phát trong tâm, người tu cần thọ giới từ một đẳng chân sư. Trong trường hợp này, cần theo đúng nghi thức thọ giới bồ tát, hoặc của Duy Thức tông, hoặc của Trung Quán tông. Ở đây hướng dẫn phương pháp tự thọ giới.

Có ba phần: chuẩn bị; chánh lễ; hoàn tất.

C1. Chuẩn bị Thọ Giới

Có ba bước: mở tâm hoan hỉ; dâng bảy hạnh phô hiền; chuyên tâm

D1. Mở Tâm Hoan Hỉ

Khởi tâm mừng vui vì hiếu lợi ích của tâm bồ đề được giải thích trong chánh văn chương 1.

[NBĐHL – chương I, chỉnh cú 4-36]

D2. Bảy Hạnh Phổ Hiền

Dâng bảy hạnh Phổ hiền để tích lũy công đức. Hãy nghĩ rằng mình và chúng sinh đang thật sự ở trước mặt phước điền với hết thảy chư Thê Tôn cùng chư bồ tát. Hướng tâm về vô vàn thiện đức nhiệm màu của chư thánh chúng để dâng bảy hạnh Phổ hiền.

E1. Cúng Dường

Bày biện hoa, hương, đèn, nước sạch, thực phẩm, càng nhiều càng tốt. Rồi để hiện trong tâm hết thảy núi châu ngọc, rừng gỗ quý, cảnh thiên nhiên thanh tịnh đẹp rạng ngời của toàn cõi thế gian. Đây là phẩm vật cúng dường thuộc loại “không sở hữu”. Hãy cúng dường cả hai loại, phẩm vật sở hữu và không sở hữu, với các bài kệ sau đây:

[NBĐHL – chương II, chỉnh cú 1-7]

Với các bài kệ tiếp theo, mang thân khẩu ý về phụng sự:

[NBĐHL – chương II, chỉnh cú 8-23]

Rồi tán dương đánh lẽ:

[NBĐHL – chương II, chỉnh cú 24-25]

với đầy đủ tám phẩm cúng dường¹. Để câu tụng xuất phát từ tận đáy tim sâu thẳm, cúng dường bồng trọn tấm lòng thiết tha chân thành.

Cảnh giới thanh tịnh vì cúng phẩm này dâng lên Tam Bảo đang thật sự có mặt. Chất liệu thanh tịnh vì phẩm cúng dường này không bị việc làm bất chính hay ý tham lẩn làm cho ô uế. Động cơ cũng thanh tịnh vì không mong hồi báo, không cầu công đức.

E2. Qui Y, Đảnh Lễ

Hướng về ruộng phước phi phàm này, là tam bảo tối thượng của cỗ xe đại thừa phi thường, khởi bằng cái tâm phi phàm vì lợi ích của hết thảy chúng sinh, phát nguyện từ nay cho mãi đến khi thành tựu quả vô thượng bồ đề, sẽ quay về nương dựa nơi Tam Bảo, và đọc ba lần bài kệ số 26 chương II:

*Từ nay đến ngày / đạt quả bồ đề,
tôi nguyện quay về / qui y nơi Phật
qui y nơi Pháp / cùng chư bồ tát [3 lần]
[NBĐHL – chương II, chỉnh cú 26]*

¹ Tám phẩm cúng dường: 1. phẩm sở hữu, 2. phẩm không sở hữu, 3. thân mang, 4. tắm Phật, 5. cúng phẩm làm tươi đẹp giác quan, 6. cúng phẩm qua nguyện lực, 7. cúng phẩm vô thượng, 8. nhnac, tán dương

E3. Sám hối

Xin chấp hai tay / thành tâm khẩn nguyện

Phật và bồ tát / trú ở mười phương

mở lượng từ bi / chứng giám cho con

[NBĐHL – chương II, chỉnh cú 27]

Với chỉnh cú này, hướng về ruộng phước tối thượng để phát lộ sám hối, thỉnh chu vị rộng lượng đoái thương. Nghĩ rằng:

- Hối hận cho ác nghiệp đã gieo, tựa như lõi uống thuốc độc;
- Tam bảo là nền tảng, là điểm dựa, tựa như thần y chữa lành mọi bệnh dữ do thuốc độc gây nên;
- Chánh pháp là biện pháp hóa giải, tựa như thuốc giải độc;
- Kiên quyết không tái phạm, tựa như nước cam lồ giúp thân thể phục hồi thể lực.

Khởi bốn ý niệm trên, đọc như sau:

1. Năng lực hối cải:

[NBĐHL – chương II, chỉnh cú 28-46]

2. Năng lực nền tảng:

[NBĐHL – chương II, chỉnh cú 47-53]

3. Năng lực hóa giải:

[NBĐHL – chương II, chỉnh cú 54-65 phần đầu]

4. Năng lực hồi phục [quyết không tái phạm]:

[NBĐHL – chương II, chỉnh cú 65 phần sau]

E4. Tùy hỉ

Khởi tâm chân thành mừng vui trước tất cả thiện căn công đức, cùng quả mà công đức này mang đến, đọc tụng như sau:

[NBĐHL – chương III, chỉnh cú 1-4]

E5-7. Thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh trụ thế, hồi hướng

Để hành trì hạnh thứ năm là thỉnh chuyển pháp luân, hạnh thứ sáu là thỉnh Phật trụ thế, và hạnh thứ bảy là hồi hướng công đức, hãy đọc các bài kệ sau đây, để ý nghĩa lời kệ xuất phát từ tận đáy lòng:

[NBĐHL – chương III, chỉnh cú 5-10]

D3. Chuyển Tâm

Nói về phần chuyển tâm, khởi từ bài kệ 11, hãy luyện tâm mình bằng cách dâng hiến trọn vẹn thân mạng, tài sản và công đức của cả ba thời quá khứ hiện tại và vị lai, phụng sự cho lợi ích của chúng sinh, không chút ngần ngại. Khởi tâm nguyện sâu xa rằng nhờ đó mà chúng sinh hữu tình ở khắp mọi nơi đều sẽ đạt tất cả mọi an vui thắng diệu, từ niềm vui trước mắt cho đến tận quả đại lạc cứu cánh.

[NBĐHL – chương III, chỉnh cú 11-22]

C2. Thọ Giới Bồ Tát

Thứ hai, để khởi đầu phần thọ giới, cần thỉnh mời chư Phật đà Bồ tát đoái tưởng:

Kính thỉnh hết thảy / mười phương Phật đà,

*hết thảy Bồ tát / trên mười thánh địa,
hết thảy đạo sư / chắp giữ kim cang,
kính xin chư vị / thương tưởng cho con*

Rồi thọ giới bồ đề tâm nguyện và bồ đề tâm hành cùng một lúc, bằng cách đọc ba lần hai bài chánh cú dưới đây:

*23. Cũng như Như lai / trong thời quá khứ
đã từng phát tâm / vô thượng bồ đề
rồi noi pháp hành / của bậc bồ tát
từng về trú ở, / tuân tự tu theo;*

*24. Nay tôi cũng vì / lợi ích chúng sinh
nguyện xin phát tâm / vô thượng bồ đề,
rồi noi pháp hành / của bậc bồ tát
tôi về trú ở / tuân tự tu theo*

[NBĐHL – chương III, chánh cú 23-24, đọc 3 lần]

C3. Hoàn Tất Thọ Giới

Khởi tâm mừng vui, đọc từ chánh cú 26 đến 33. Rồi mời người khác cùng vui và đọc bài kệ 34.

[NBĐHL – chương III, chánh cú 26-34]

Sau đó, có thể đọc tụng bài nguyện sau đây:

*Xin bồ đề tâm vô vàn trân quý
nơi nào chưa có, nguyện sẽ nảy sinh
nơi nào đã sinh, nguyện không thoái chuyển*

vĩnh viễn tăng trưởng không bao giờ ngừng.

Ngang đây hoàn tất phần phát khởi tâm bồ đề trong tâm người tu.



A3. NỘI DUNG PHÁP TU

Làm thế nào tu theo pháp hành của bồ tát

DẪN NHẬP

Hết thảy mọi pháp hành của bồ tát đều bao gồm trong sáu hạnh ba la mật [còn gọi là *lục đợ*].

Tinh túy sáu hạnh này có thể tóm lược như sau:

- Thí, bao gồm bốn đặc tính
- Giới, bao gồm bốn đặc tính
- Nhẫn, bao gồm bốn đặc tính
- Tân, bao gồm bốn đặc tính
- Định, bao gồm bốn đặc tính
- Tuệ, bao gồm bốn đặc tính.

Bốn đặc tính là gì? Kinh sách dạy bốn đặc tính là:

phá tan mọi chướng ngại;
đi chung với trí tuệ siêu việt khai niệm;
tòan thành mọi nguyện ước;
thành thực chúng sinh ba loại căn cơ.

Chướng ngại có sáu, tương ứng với sáu hạnh ba la mật:

- tham l慾;
- giới bất nghiêm;
- sân hận;

- lười biếng;
- tán tâm;
- ác tuệ.

Toàn thành nguyện ước chúng sinh, là vì:

- hạnh thí: cho ra mọi sở hữu;
- hạnh giới: thành nơi chốn cho người phát khởi tín tâm;
- hạnh nhẫn: tự tại trước nghịch cảnh;
- hạnh tấn: làm được việc cần làm;
- hạnh định: đạt thân thông, khiến chúng sinh tăng trưởng tín tâm
- hạnh tuệ: biết điều cần làm, cần bỏ.

Nhờ đó mang lại mọi điều chúng sinh nguyện mong, giúp tâm chúng sinh chín mùi một cách trực tiếp hay gián tiếp bằng cách đưa chúng sinh đạt quả giác ngộ, quả A la hán, Bích Chi Phật, hay quả vị Phật.

Dưới đây hướng dẫn phương pháp đưa sáu hạnh ba la mật vào pháp chuyên tâm.

B1. HẠNH THÍ

Một là hạnh thí, tu bằng cách nhớ đến hậu quả tai hại của lòng tham l慾, của thói quen tham luyến thân thể, tài sản, công đức trong cả ba thời quá khứ, hiện tại và vị lai, đồng

thời nhớ đến lợi ích của hạnh thí, lý do vì sao nên cho ra v.v...

B2. HẠNH GIỚI

Thứ hai là hạnh giới, lời khai thị nói rõ về hai việc: phương tiện giữ giới và vận dụng phương tiện này để giữ giới.

C1. Phương tiện giữ giới

Phương tiện giữ giới có ba:

1. bất phóng dật là tâm cẩn trọng, tỉ mỉ quán xét điều cần lấy, cần bỏ (Skt. *apramāda*; Tib. ལྷ་ཡྱོད་: *bayö*);

2. chánh niệm là tâm ghi nhớ chính xác, không quên điều cần lấy, bỏ. (Skt. *smṛti*; Tib. དྲେନ୍ପା: *drenpa*)

3. chánh tri là tâm tinh giác, tự kiểm soát tình trạng của thân khẩu và ý (Skt. *samprajanya*; Tib. ଶେଝିନ୍, *she zhin*)

C2. Vận dụng phương tiện giữ giới

Trước hết, vận dụng chánh niệm để luôn nhớ không quên điều cần lấy, cần bỏ.

Tiếp theo, vận dụng chánh tri để tự kiểm soát thân khẩu và ý của chính mình, vừa chớm muồn lánh điều thiện, ham điều bất thiện, là có thể nhận biết được ngay.

Lúc ấy, vận dụng tâm bất phóng dật để nhớ lại lợi ích của việc thiện mà làm ngay, hoặc nhớ lại hậu quả tai hại của việc bất thiện mà ngừng ngay.

Niềm tự tín nơi nhân quả là nền tảng của mọi pháp hành, vì vậy cần nương lời của Như lai để khởi tâm thâm tín nhân quả. Từ tận đáy lòng, giữ tâm xác quyết sâu xa về cảnh khổ sinh tử, biết rõ làm ác thì gặp ác, một khi sa cõi ác đạo rồi, khổ đau bức bách triền miên, đừng nói chi toàn thành lợi ích cho chúng sinh, ngay cả chính mình cũng không gánh nổi!

D1. Giới hạnh bồ đề tâm nguyện

E1. Điều cần tránh

Giới hạnh có nhiều loại, nhưng có ba nguyên tắc đặc biệt cần tránh vì đi ngược với bồ đề tâm nguyện:

từ bỏ chúng sinh

thoái chuyển thành tâm nhị thừa (thanh văn duyên giác)

phạm bốn pháp bất tịnh

Bốn pháp bất tịnh được nói rõ trong bài kệ sau đây:

Lừa bạt đặng tôn kính / hối hận không đúng chỗ

*Phỉ báng bạt thánh nhân / Lừa đảo chúng hữu tình
là bốn pháp bất tịnh / phải nỗ lực từ bỏ.*

Nếu làm điều ngược lại / thì gọi là tịnh pháp.

E2. Điều cần giữ

Yêu tố thuận

hướng quả vô thượng bồ đề cùng với nhân của quả này;
vui cùng thiện hạnh của người khác, từ tận đáy lòng cảm thấy rất biết ơn khi chúng sinh làm việc lành;
hồi hướng mọi thiện căn công đức về cho chúng sinh thành tựu Phật quả.

Ba pháp quán đại thừa này cần được mang về giữ ở trong tim.

D2. Giới hạnh bồ đề tâm hành

E1. Điều cần tránh

Trong số những yếu tố nghịch với bồ đề tâm hành, nói chung cần phải từ bỏ tâm tác hại chúng sinh cùng tất cả mọi điểm tựa của tâm này. Đặc biệt đối với các trọng giới như xâm phạm sở hữu của Tam Bảo, phi báng bồ tát, từ bỏ chánh pháp, đều cần được giữ gìn thận trọng như giữ mạng sống của chính mình.

E2. Điều cần giữ

Nói về yếu tố thuận, đừng bao giờ chê việc thiện nhỏ mà không làm, và phải luôn xét kỹ xem mình có đang tu với ba nguyên tắc hay không.

B3. HẠNH NHÃN

Cơ hội tu hạnh nhẫn

Có nhiều trường hợp cần phải nhẫn, bắt đầu với bốn cảnh sau đây:

- Bị người khinh khi
- Bị người chửi mắng
- Bị người dèm pha
- Hay bị gây đau đớn

Và, tương tự như vậy, khi bốn cảnh nói trên xảy ra cho sự phụ, bằng hữu hay người thân [cộng lại thành tám cảnh]

Thêm vào bốn cảnh tiếp theo đây, xảy ra cho kẻ thù hay những kẻ đối đầu với ta:

- Khi họ được an vui hạnh phúc
- Khi họ được danh vọng, lợi lạc
- Khi họ được tôn vinh
- Khi họ người đời ngợi khen

Thêm vào đó, có lúc cảnh trái ngược với mươi hai cảnh nghịch ý này, nghĩa là mươi hai cảnh thuận ý, bị ngăn trở, vây tổng cộng có hai mươi bốn cơ hội để tu hạnh nhẫn.

Bất kể thế nào, đừng bao giờ để tâm thoái chí nản lòng vì cảnh hiện trước mắt hay vì khổ đau phải gánh chịu, thay vào

đó, hãy tiếp nhận khổ đau, đừng nỗi giận với người gây hại, đừng bận tâm đến việc bị hại, giữ tâm vững vàng an định nơi tánh không thâm sâu của thực tại.

Vậy, mỗi trường hợp nhân lên ba lần, thành 72 loại nhẫn cần tu.

C1. Ba lý do nên tiếp nhận khổ đau [an thọ khổ nhẫn]

- Nhờ khổ mà sạch được ác nghiệp. Vậy hãy nên tiếp nhận khổ đau, biết đây là cây chối quét đi mọi lỗi lầm.
- Nhờ khổ mà biết chán khổ sinh tử luân hồi, khởi tâm từ bi với chúng sinh, hướng thiện hạnh, tránh ác hạnh. Vậy hãy nên tiếp nhận khổ đau, biết đây sẽ là điều thúc đẩy mình đến với thiện đức.
- Nhờ khổ mà quét tâm kiêu ngạo, dẹp nọc ganh ghen, thăng súc mạnh của tham chấp, đưa đến quả thành tựu. Vậy hãy nên tiếp nhận khổ đau, biết đây chính là phẩm trang nghiêm cõi tâm.

C2. Ba lý do không nên bận tâm cho việc bị hại [nại oán hại nhẫn]

- Vì lòng từ bi đối với người hại mình: thử nghĩ xem, chúng sinh mê muội bị phiền não không chê, đối với chính bản thân họ còn tác hại, huống chi người khác.

- Vì biết lỗi ở nơi mình: người ta hại mình bây giờ chỉ là do nghiệp của mình trong quá khứ và thái độ của mình trong hiện tại.
- Vì biết rằng nhờ kẻ thù gây hại nên ta mới có cơ hội tích lũy công đức tu nhẫn, vốn là nền tảng của hết thảy mọi thiện hạnh bồ tát. Vậy kẻ thù chính là bạn lành, thật sự mang lợi ích lớn lao đến cho ta.

C3. Ba pháp quán thậm thâm [đế sát pháp nhẫn]

Hạnh nhẫn có thể huân dưỡng bằng cách quán niệm với lòng xác quyết về giáo pháp thậm thâm qua ba cách sau đây:

- Quán về chân đế, là chân tánh không, siêu việt mọi khái niệm: tu hạnh nhẫn bằng cách quán chiếu việc bị hại và người gây hại, cả hai đều không thật có.
- Quán về tục đế, cảnh hiện huyền ảo của duyên sinh: tu hạnh nhẫn bằng cách chứng biết người gây hại và việc bị hại, không bên nào có một cách độc lập.
- Quán về sự hợp nhất bất khả phân của chân tánh của tâm: tu hạnh nhẫn bằng cách nhận diện cơn sân hận này bản lai thanh tịnh, hoàn toàn không có nền tảng hay nguồn gốc.

B4. HẠNH TÂN

Ở đây có hai phần: diệt yếu tố nghịch với hạnh tấn, là ba loại giải đai; và nuôi sáu lực, là yếu tố thuận với hạnh tấn.

C1. Diệt yếu tố nghịch

1. nhờ móc câu vô thường thúc hối mà diệt được sự giải đai thích ngồi không;
2. nhờ vui cùng diệu Pháp mà diệt được sự giải đai thích việc bất thiện;
3. nhờ nâng đỡ lòng tự tin của chính mình mà diệt được sự giải đai thoái chí nản lòng.

C2. Nuôi yếu tố thuận

Phần chuẩn bị, ứng với năng lực chí nguyên: đây là chí nguyện tu theo Phật pháp, do thấy được lợi ích của việc thiện và hậu quả tai hại của việc bất thiện.

Phần chính, ứng với năng lực tự tín: đây là nguồn nghị lực phát sinh từ sức mạnh của trái tim, bảo đảm một khi việc thiện đã bắt đầu là sẽ hoàn tất. Lực tự tín này có ba phương diện:

Tự tín trong hành động: Như mặt trời ló dạng trên mặt đất, dừng để chướng ngại quấy nhiễu, cũng dừng để nghịch cảnh xô đẩy. Như mặt trời chuyển động một mình: tự mình chiến thắng sức mạnh của Ma Vương, dừng cậy nhờ ai khác, cứ thế, thành tựu quả vô thượng bồ đề. Cuối cùng, như mặt trời

tỏa ánh sáng chan hòa trên toàn cõi thế, nhờ vận dụng trí, bi và nguyện của bồ tát mà tự mình, chính mình, đủ khả năng giữ gìn sự sống cho toàn thể chúng sinh. Nói cách khác, hãy háng hái nỗ lực mang lợi ích về cho chúng sinh ở khắp mọi nơi, cùng tận không gian.

Tự tin trong khả năng: Hãy ý thức mình thuộc dòng giống thượng căn, phát chí nguyện mãnh liệt không để bất kỳ một phá giới phạm giới nào, dù là nặng hay nhẹ, làm nhơ dòng giống Phật.

Tự tin trước phiền não: Hãy xem nhẹ phiền não, đừng để bất cứ nghịch cảnh nào khiến phải bận tâm.

Năng lực niềm vui: Luôn tu thiện pháp với trọn niềm hăng say vui thú, nhưng không mong cầu bất cứ quả lành nào, cứ hễ làm được việc lành là tâm đều rộn rã mừng vui.

Năng lực chừng mực: Bao giờ thân nhọc tâm mệt, quét sạch mọi che chướng bằng cách buông nghỉ một thời gian, để rồi mau chóng tiếp tục làm việc thiện với trọn niềm hăng say.

Năng lực chuyên cần: Tận diệt những gì cần diệt bỏ, tận tụy áp dụng chánh niệm và chánh tri để phá nhiễm tâm.

Năng lực tự chủ: Tự luyện mình trong mọi giới luật, nhớ lời dạy về tâm bất phóng dật để tự giữ gìn ba cửa thân khẩu và ý của chính mình.

B5. HẠNH ĐỊNH

Có hai phần: xả bỏ yêu tố nghịch với hạnh định, và nghiệp tâm vào để mục thiền chỉ.

C1. Xả bỏ yêu tố nghịch

Phân đầu, xả bỏ yêu tố nghịch, có hai tiêu đề: xả bỏ bận tâm thế tục, và xả bỏ tán tâm.

D1. Xả bỏ bận tâm thế tục

Nói về các mối bận tâm thế tục, tâm sẽ không thể đạt định nếu còn luyến cha mẹ, thân nhân, bằng hữu, thị giả. Vậy cần xả bỏ thói quen lo toan và bận rộn, một mình ở chốn cách ly vắng vẻ thích hợp với pháp tu thiền.

Để tâm tham lợi, tham danh, tham lời khen, tham vinh dự, tham nhu cầu vật vãnh, đeo đuổi theo lòng tham chỉ tạo chướng ngại cho đường tu chân chính, vậy phải đoạn lìa mọi khuynh hướng mong cầu và âu lo tương tự [thiếu dục], luyện tâm biết vui với những gì mình có [hỉ túc].

D2. Xả bỏ tán tâm

Cho dù ở nơi cách ly, không khởi tâm mong cầu vật chất hay những thứ tương tự, nhưng nếu còn vướng ái dục thì vẫn không thể đạt định, tâm sẽ không có khả năng an trú trong tịnh chỉ. Muốn đạt các tầng thiền tịnh chỉ, bắt buộc phải dứt bỏ ái dục, điều này rất quan trọng, vì vậy cần tuyệt hết tâm

niệm mê luyến người khác phái, bằng cách quán về nhân, vốn không dễ kiềm; về tánh, vốn bất tịnh, và về quả, đưa đến nhiều hậu quả tai hại v.v...

Hơn nữa, cần ý thức tám mối bận tâm thế tục [bát phong] và mọi ý nghĩ hướng về đời sống hiện tiền đều là kẻ thù chân chính. Vì vậy cần chiêm nghiệm về hậu quả của dục niệm, giữ nội tâm trang nghiêm, chân thành nỗ lực xả bỏ tất cả, bất kể dục niệm có trùng điệp đến mức nào.

C2. Nhiếp tâm nơi đê mục

Nói về nội dung của pháp tu định, tuy có nhiều phương pháp, nhưng ở đây chủ yếu là để huân dưỡng tâm bồ đề. Pháp tu này có hai mặt: quán bình đẳng ngã tha, và quán hoán chuyển ngã tha.

D1. Quán bình đẳng ngã tha

Cần thấy rằng nếu chỉ biết quan tâm cho bản thân mà bỏ mặc người khác, thái độ này thật trái lẽ. Là vì ta cùng người khác đều giống như nhau, đều mong cầu hạnh phúc, không muốn khổ đau. Vì vậy mà phải quán về sự bình đẳng giữa mình và người khác.

Nhu kinh sách nói

*Niệm bình đẳng ngã tha
cần tinh tấn huân dưỡng*

*ngay từ đâu pháp hành.
Vì ta và hữu tình
đối với vui và khổ
đều bình đẳng như nhau,
cân gánh vác hữu tình
như gánh vác bản thân.*

Vậy thì ở bước đầu hãy tu pháp quán tâm bồ đề bình đẳng
ngã tha. Quán như sau:

Chúng sinh hữu tình nhiều như không gian vô tận, tuy vậy
không một chúng sinh nào không từng là cha, là mẹ, hay là
bạn của ta. Đức Long Thọ dạy rằng:

*Mỗi người mẹ của ta
trong các đời quá khứ
nếu nhỏ bằng hạt mầm,
số lượng nhiều vô tận,
mặt đất toàn cõi thế
cũng không sao chứa nổi.*

Dựa vào kinh sách và lý lẽ, ta có thể xác định rằng hết thảy
chúng sinh đều đã từng rất thân thiết với mình.

Mỗi khi vui, từ tận đáy lòng hãy khởi tâm nguyện: “nguyện
khắp cả chúng sinh có được hạnh phúc, cùng nhân duyên tạo
hạnh phúc.” Tương tự như vậy, mỗi khi khổ, từ tận xuong

tủy hãy khởi ước nguyện: “nguyên tôi cùng hết thảy chúng sinh thoát được khổ đau cùng nhân duyên gây khổ!”

Ở giai đoạn này, có khi chướng ngại sẽ đến, người tu có thể sẽ khởi tâm nhị thừa, nghĩ rằng: “tôi sẽ diệt khổ đau của chính mình, tôi chẳng mong đợi gì noi ai, cũng chẳng cần phí công cố gắng diệt khổ cho người.” Thế nhưng *Nhập Bồ Đề Hạnh Luận* có nói:

*Nói vậy cần gì lánh khổ tương lai,
vốn chẳng phạm đến tôi trong hiện tại?*

[NBĐHL – chương VIII, chỉnh cú 97]

Cần gì phải nỗ lực tích lũy tìm cầu sức khỏe, thực phẩm, y phục v.v... cho tương lai. Cái tôi này đây mỗi sát na đều đã không còn, sát na sau đã thành “kẻ khác”. Chỉ vì vô minh nghĩ rằng tôi trong tương lai cũng chính là tôi trong hiện tại, nhưng đó chỉ là vọng tưởng. Đúng như *Nhập Bồ Đề Hạnh Luận* có nói:

*Ý nghĩ: “Nhưng tôi là người chịu khổ!”
thật ra chỉ là ý nghĩ sai lầm,
là vì khi chết là một người khác,
mà khi tái sinh lại là người khác.*

[NBĐHL – chương VIII, chỉnh cú 98]

Lấy ví dụ, người mê muội nghĩ rằng: “Đây là dòng nước năm ngoái tôi làm rơi chiếc áo”, hay là “đây là con sông hôm qua tôi đi qua”. Nhưng nước cuốn trôi chiếc áo năm ngoái đâu phải là nước bây giờ, và sông của ngày hôm qua cũng đã khác. Tương tự như vậy, tâm của quá khứ đâu phải là tôi và tâm của tương lai cũng đâu phải là tôi, đều khác nhau cả.

Ở đây ta có thể nghĩ rằng: “mặc dù tâm trong tương lai không phải là “tôi” trong hiện tại, nhưng đều cùng là một dòng tâm thức, vậy tôi phải lo cho an nguy của chính mình!” Đã nghĩ như vậy thì lại càng phải lo cho an nguy của người khác, là vì mặc dù chúng sinh hữu tình không phải là cá nhân tôi, nhưng đều là loài hữu tình trong cùng một cõi thế.

Nếu nghĩ rằng: “Việc ai nấy lo, tuyệt đâu ai nấy phui chử làm sao có thể giúp hết mọi người,” vậy hãy thử chiêm nghiệm câu này trong *Nhập Bồ Đề Hành Luận*:

Vậy thì chân đau, tay đâu cần giúp?

[NBĐHL – chương VIII, chỉnh cú 99]

Như đã nói, chân đẹp gai, việc gì tay phải tốn công lo nhở? Tương tự như vậy, tay giúp khi mắt bị vướng bụi, cha mẹ nâng đỡ cho con, tay đút cơm cho miệng. Để lo cho mình, vốn phải làm hết những việc như vậy.

Tóm lại, nếu việc ai nấy lo không cần quan tâm đến kẻ khác, làm như vậy nhất định việc gì cũng khó lòng làm xong. Biết điều này rồi, hãy hết lòng phụng sự lợi ích chúng sinh.

D2. Quán hoán chuyển ngã tha

Thứ hai, quán tâm bồ đề hoán chuyển ngã tha.

Nhập Bồ Đề Hạnh Luận nói như sau:

*Không đổi vui mình / để lấy khổ người
thì vô thương giác / sẽ không thể đạt,
trôi trong sinh tử / không chút niềm vui.*

[NBĐHL – chương VIII, chánh cú 131]

Như sách nói, cần mang hạnh phúc của mình tặng cho chúng sinh, và nhận khổ chúng sinh về phần mình. Chi tiết quán tưởng, sách nói như sau:

*Lấy cảnh của người,
thấp, bằng hay cao,
đổi thành của tôi.
Và đổi cảnh tôi
thành của người khác.
Đẹp hết tán tâm
để mà quán chiếu:
khởi tâm ganh tị
cạnh tranh, kiêu căng*

[NBĐHL – chương VIII, chỉnh cú 140]

Chỉnh cú này có nghĩa như sau:

Ở pháp quán đầu tiên, “người khác” là một người thấp kém hơn tôi, đối với người này, địa vị tôi cao quý hơn nhiều. Nhìn từ mắt nhìn của người địa vị thấp kém để cảm nhận lòng ghen ghen đố với tôi là kẻ địa vị cao sang. Sau khi quán như vậy, tự nhiên sẽ cảm nhận được điều sau đây:

“Tôi cao, người ta thấp, chỉ mới tưởng tượng lòng ghen ghen của người khác thôi đã khiến tâm tôi khốn khổ thế này! Vậy có lý nào lại tự mình khởi tâm ghen ghen người khác để làm gì?” Cứ thế, lòng ghen ghen sẽ tan biến.

Tương tự như vậy, quán về lòng cạnh tranh đối với người cùng địa vị với mình. Trong pháp quán này, tôi đối vị trí cùng người ngang hàng với mình, nhìn từ quan điểm của người này để thấy tôi là kình địch. Tôi lấy vị trí của người kia, nung nấu cạnh tranh trên mọi phương diện. Khi ngưng pháp quán này, trong lòng sẽ cảm thấy như sau:

“Nếu tôi là địch thủ, chỉ mới tưởng tượng thái độ cạnh tranh mờ ám của người khác thôi đã khiến tâm tôi kiệt quệ thế này, vậy còn tự mình khởi tâm cạnh tranh gây hại cho người khác để làm gì!” Làm như vậy sẽ tự nhiên chế ngự được tâm cạnh tranh của chính mình.

Rồi lại theo cùng một phương pháp, quán về lòng kiêu mạn, ở đây tôi là người thấp kém, người khác là kẻ trên. Đặt mình vào chỗ của người khác ở trên, trong lòng phát sinh lòng kiêu căng khinh mạn đối với kẻ dưới, dựa vào gia thế học vấn v.v... Khi ngưng pháp quán này, trong lòng sẽ thấy rằng, “Chỉ mới tưởng tượng lòng khinh mạn của người khác mà đã khốn khổ thế này, vậy làm sao có thể tự mình khởi tâm khinh mạn người khác?” Làm như vậy sẽ tự nhiên hàng phục được thói kiêu căng.

Có thể quán theo chi tiết hướng dẫn trong *Nhập Bồ Đề Hành Luận*.

Nếu không thể tu các pháp quán này, muốn một pháp tu ngắn gọn hơn thì có thể chọn bài kệ trong *Bảo Hành Vương Chánh Luận*:

*Nguyễn việc ác người / trồ quả noi tôi;
nguyễn việc thiện tôi / trồ quả noi người.
Hễ còn chúng sinh / chưa được giải thoát,
cho dù có đã / đạt vô thượng giác
tôi cũng nguyện xin / vì một hữu tình / mà vào sinh tử.*

*Công đức lời này / nếu như có thân
thì bao thế giới / số lượng nhiều như / số cát sông Hằng
cũng không làm sao / có thể chừa hết.
Điều này thuận theo / lời của Phật dạy,*

và cũng thuận theo / lý lẽ hiển nhiên.

Và *Nhập Bồ Đề Hạnh Luận* nói rằng

Nguyễn cho khổ nạn / của khắp chúng sinh / trổ quả noi tôi.

*Nương vào năng lực / chúng Tăng bồ tát
nguyễn khắp chúng sinh / hưởng được đầy nguồn
an vui thắng diệu.*

[NBĐHL – chương X, chỉnh cú 56]

Nên quán niệm ý nghĩa của những bài kệ này, đọc lớn tiếng nếu muốn. Quán bình đẳng và hoán chuyển ngã tha như vậy tương tự với pháp tu do Sakya Pandita soạn tác. Tuy có một vài khác biệt nhỏ nơi hầu hết các luận giải, nhưng khi tu cứ hãy tùy ý chọn cách nào thích hợp nhất với tâm của chính mình.

B6. HẠNH TUỆ

Tuệ trước tiên được nhận diện, sau đó được áp dụng vào để mục vô ngã.

C1. Nhận diện

Trước tiên, tuệ là trí chứng biết vạn pháp giai không trong thời tọa thiền, và chứng biết vạn pháp như huyền trong thời xuất thiền.

C2. Áp dụng vào tánh không

Sau đó, vận dụng trí tuệ này để quán vô ngã. Ở đây có hai pháp quán: quán nhân vô ngã và quán pháp vô ngã.

D1. Nhân vô ngã

Trước tiên, nhìn lại phàm phu ngu muội lấy kẻ gieo nghiệp và chịu quả mà gọi là ngã, là tôi, một cá nhân, một con người, một sinh thể. Vậy cũng nên tự hỏi cái được gọi là “tôi” đó là ứng vào với thân, với khẩu, với ý, hay là ứng với điều gì khác? Là vô tình hay hữu tình? Là vô thường hay thường còn? v.v...

Quán như vậy, rồi sẽ thấy mặc dù không có “ngã” nhưng ta vẫn chấp ngã, không có “tha” nhưng ta vẫn chấp tha, chỉ vì đã để cho vọng tâm thao túng. Sự vật, thật ra, tự nó vốn không có cái gì để có thể gọi là “tôi” hay là “người khác”.

D2. Pháp vô ngã

Thứ hai, quán pháp vô ngã bao gồm bốn pháp thiền gọi là Tứ niệm xứ

E1. Thân niệm xứ

Tất cả mọi sự hiện ra và tồn tại trong toàn cõi luân hồi và niết bàn này, đều đơn thuần do tâm mà hiện, hoàn toàn không có một khả năng hiện hữu nào ngoài những gì do tâm

gán đặt. Tâm này cũng tùy thuộc vào thân, vì vậy mà cần quán về thân bằng cách nêu những thắc mắc như sau:

Cái được gọi là “thân” này đây, vốn là đồng nhất hay dị biệt với tổng thể các thành phần cấu tạo?

Thân này sinh từ đâu?

Thân này trú ở đâu?

Thân này diệt về đâu?

Cuối cùng, để tâm an trụ trong chánh định tánh không của thân.

Bao giờ thân khởi ái dục, hãy quán về tánh bất tịnh và nhu huyền của thân mình và thân người, nhờ đó dẹp được lòng ham muốn nhục dục.

E2. Thọ niêm xú

Cảm giác khoái lạc hay đớn đau là cội rễ sinh ra tâm bất thiện như ái và thủ, vậy cần xét thử xem cảm giác này là đồng nhất hay là dị biệt với tâm... Quán về tánh chất không thật có của hai loại cảm giác này, cùng mọi cảm giác khác [ví dụ cảm giác dừng dừng], để biết rõt lại mọi cảm thọ đều chỉ là khổ đau, hoàn toàn không có chút thực thể nào cả.

E3. Tâm niêm xú

Thử xét lại cái tâm sinh ra “sáu thức” và quán chiếu xem dòng tâm thức với muôn vàn biến hiện – thời điểm đi trước,

thời điểm theo sau, thiện, bất thiện v.v... – là một thứ hay nhiều thứ. Xét xem nhiều trạng thái tâm thức hiện ra như vậy – thích và không thích, tín và bát tín, thuận và nghịch với chánh pháp, vui và buồn, tham và sân, v.v... – là cùng một tâm hay không cùng một tâm. Nếu nói rằng cùng một tâm, vậy thử xét xem vì sao cùng một tâm lại sinh ra nhiều trạng thái khác nhau như vậy, vui buồn, tham sân v.v... Nếu nói rằng những trạng thái tâm thức này tùy duyên sinh ra, vậy thử xét xem nếu không bị duyên chi phối, không tiếp với đối cảnh, thì tâm này thực chất ra sao? có hiện hữu hay không hiện hữu? Thường còn hay vô thường? Hãy dùng lý trí liên tục quán xét như vậy để có được niềm xác quyết rằng tâm này vốn vô sinh.

E4. Pháp niệm xú

Chứng biết một cách xác quyết rằng những gì không phải là thân, thọ hay là tâm – nghĩa là tất cả những gì thuộc phạm vi của tướng, hành và thức – đều tùy thuộc nhân duyên mà có, vì vậy hoàn toàn không tự tánh. Chứng đều đơn thuần là tánh không, siêu việt mọi phạm trù đối đai phân biệt.

A4. KẾT QUẢ PHÁP TU

Chứng biết tướng hiện của tục để chỉ đơn thuần là huyền ảo, như trò ảo thuật, như một giấc mơ, từ đó thuần luyện công hạnh quảng đại, tận diệt bảy loại tham chấp. Chứng biết cảnh

giới của chân đế dù chỉ một vi trần cũng không hề có tự tánh,
từ đó mà đưa pháp hành về nơi tim, không chấp bám vào bất
cứ điều gì.

*Nguyễn cho chánh pháp,
là thuốc duy nhất
chữa lành bệnh khổ,
là gốc rễ của
mọi nguồn an vui,
luôn được muôn loài
hỗ trợ tôn kính,
tồn tại dài lâu.*

[*NBĐHL*, Chương X, chỉnh cú 58]

Đây là lời của Ragged Abu
Nguyễn mọi sự cát tường.

CHÁNH VĂN TẶNG NGƯ'



*Xin bồ đề tâm vô vàn trân quý
nơi nào chưa có, nguyện sẽ nảy sinh
nơi nào đã sinh, nguyện không thoái chuyển
vĩnh viễn tăng trưởng không bao giờ ngừng.*



FREE BOOK – NOT FOR SALE
SÁCH ẨN TỔNG – KHÔNG BÁN



hongnhu-archives
www.hongnhu.org